

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 64-TC/ĐTPT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 1996

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý, cấp phát vốn quy hoạch
ngành, lãnh thổ, quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn

- Căn cứ vào Luật ngân sách nhà nước ban hành 20/3/1996;
- Căn cứ Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng;
- Căn cứ Thông tư liên Bộ số 04/TTLB ngày 10/9/1996 của Bộ Xây dựng - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ;
Sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và cấp phát vốn quy hoạch ngành, lãnh thổ và quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Vốn quy hoạch ngành, lãnh thổ; quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn được cân đối trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm của Chính phủ, được đảm bảo chủ yếu bằng nguồn vốn do ngân sách nhà nước đầu tư.
2. Dự án quy hoạch ngành, lãnh thổ và quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn (dưới đây gọi tắt là dự án quy hoạch) được cấp phát vốn ngân sách nhà nước phải có đủ thủ tục đầu tư và quy hoạch, được ghi vào kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước, đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng và quy định tại Thông tư này.
3. Hệ thống Đầu tư phát triển trực thuộc Bộ Tài chính (Tổng cục Đầu tư phát triển, Cục Đầu tư phát triển, Chi cục Đầu tư phát triển dưới đây gọi là cơ quan Đầu tư phát triển) là cơ quan trực tiếp quản lý, cấp phát vốn cho các dự án quy hoạch sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các dự án quy hoạch sử dụng các nguồn vốn khác của Nhà nước theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trong quá trình cấp phát vốn đảm bảo cấp phát kịp thời, đầy đủ cho các dự án đã có đủ điều kiện cấp phát vốn theo tiến độ thực hiện của dự án quy hoạch.
4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Tổng công ty được thành lập theo Quyết định số 91/TTg ngày 7/3/1994 của Thủ tướng Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh) và các chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về đầu tư và xây dựng dự án quy hoạch, sử dụng vốn đầu tư cho quy hoạch đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách quản lý tài chính của Nhà nước về vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Phân cấp quản lý vốn của dự án quy hoạch

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản chỉ cho các dự án quy hoạch được phân cấp quản lý như sau:

1.1. Dự án quy hoạch do Trung ương quản lý

- Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội theo vùng và lãnh thổ.
- Quy hoạch (chương trình) phát triển ngành kinh tế xã hội.
- Quy hoạch xây dựng vùng và quy hoạch chung xây dựng đô thị từ cấp tỉnh lý trở lên.

- Quy hoạch chi tiết trong các đô thị từ loại 2 trở lên, các đô thị (cấp thị xã) có trục đường giao thông quốc gia đi qua và các khu đô thị mới.

- Dự án quy hoạch và chương trình về nông thôn thông qua các chương trình, dự án quy hoạch cấp Nhà nước.

1.2. Dự án quy hoạch do địa phương quản lý

- Quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết các đô thị dưới cấp tỉnh lý, quy hoạch chi tiết đô thị, tỉnh lý dưới loại 2.

- Quy hoạch xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội huyện, cụm xã...

Các dự án quy hoạch xây dựng khu dân cư mới, quy hoạch khu công nghiệp có thể sử dụng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước hoặc của các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Trường hợp các dự án quy hoạch có vốn đầu tư của nước ngoài thì việc quản lý và sử dụng nguồn vốn nước ngoài của dự án còn phải thực hiện theo các chế độ quản lý vốn nước ngoài dành cho đầu tư phát triển của Nhà nước.

2. Chi phí cho công tác quy hoạch:

Chi phí cho công tác quy hoạch là toàn bộ chi phí để thực hiện dự án quy hoạch, bao gồm các chi phí sau:

2.1. Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch của dự án:

- Khảo sát kỹ thuật (nếu có), điều tra và thu thập tài liệu.
- Xây dựng nhiệm vụ dự án quy hoạch.

2.2. Chi phí thực hiện dự án quy hoạch:

- Khảo sát kỹ thuật.
- Điều tra, thu thập tài liệu, số liệu hiện trạng và dự báo dự án liên quan tới dự án quy hoạch.
- Thiết kế quy hoạch:
 - + Thiết kế quy hoạch ngành, vùng lãnh thổ bao gồm các chi phí: Quy hoạch các ngành kinh tế - xã hội, các chương trình, các chi phí cho công tác xử lý, tổng hợp, các phương án thiết kế quy hoạch.
 - + Thiết kế quy hoạch đô thị: Sơ đồ quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung và chi tiết các đô thị.
 - + Thiết kế quy hoạch kinh tế xã hội các huyện, cụm xã.
 - + Thiết kế quy hoạch các khu công nghiệp, khu dân cư mới.
- Làm mô hình dự án quy hoạch xây dựng (nếu có).

2.3. Chi phí thẩm định và phê duyệt dự án quy hoạch:

- Thẩm định dự án quy hoạch: Hội thảo, phản biện, thuê tư vấn (nếu có), in ấn, chuyển giao.
- Các chi phí khác.

2.4. Chi phí dự phòng.

Chi phí cho các dự án quy hoạch được xác định trên cơ sở định mức, đơn giá, tiêu chuẩn, quy phạm... của Nhà nước đối với công tác quy hoạch.

3. Lập, thông báo kế hoạch vốn quy hoạch:

Vốn quy hoạch là một chỉ tiêu của kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Việc lập và thông báo kế hoạch vốn quy hoạch được thực hiện theo Thông tư số 63 TC/ĐTPT ngày 02 tháng 11 năm 1996 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc quản lý, cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4. Cấp vốn tạm ứng:

4.1. Điều kiện cấp vốn tạm ứng quy hoạch:

- Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ dự án quy hoạch.
- Dự án chi phí cho dự án quy hoạch được duyệt.
- Được ghi kế hoạch vốn quy hoạch trong năm kế hoạch.
- Có hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư và đơn vị nhận thầu có tư cách pháp nhân.

4.2. Mức vốn tạm ứng cho công tác quy hoạch: